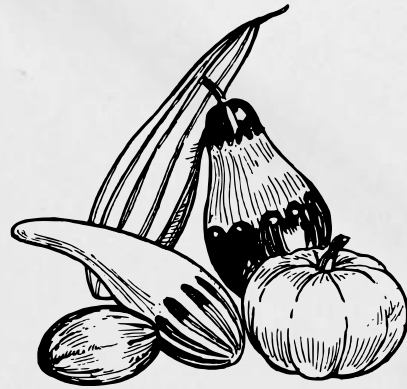


A Vietnamese Product

CATALOG



FASMPO COMPANY LIMITED

About FASMPO

- FASMPO is a commercial office for a chain of manufacturing companies in the industry: Furniture, Agriculture, Seafood, Packaging, etc.
- FASMPO has an office in HCM city, Viet Nam, ready to welcome customers to visit the factory and develop sustainable relationships.
- FASMPO's team has much experience in consultation, production and order processing according to the needs of the market: EU, US, UK, Canada, Middle East, etc.
- Our system of factories is located near seaports and international airports, convenient for moving goods on time and meeting the most difficult delivery conditions.

FASMP0 mission

Orientation

Trading Vietnamese products in the production chain, meeting international markets through social platforms, global fairs and conferences.

Product

Continuously update product trends and customer opinions to serve increasingly perfect product development

Balance

Applying high technology and savings in production helps us optimize production costs, ensure prices, maintain human benefits

Society

Afforestation and expansion of forest areas contribute to reducing carbon emissions



FASMPPO collection

Drinking fresh coconut is gradually becoming a nutritional habit that many people are interested in, thanks to the benefits it brings to health, skin and the desire to bring Vietnamese products to the global market, FASMPPO would like to introduce the coconut products are business





Fresh coconuts

- Helps prevent and reduce kidney stones
- Reduces constipation
- Help reduce the risk of skin aging and other related dangerous diseases
- Effective way to supplement water and electrolytes for the body



Fresh coconuts

Whole

Products are selected according to quality and cleaned then packaged according to standards or according to supplier requirements.

**Suitable for customers to purchase and self-process next to distribute according to the company's market*



Fresh coconuts

Diamond cut

Products selected according to quality A have a weight of 800g or more, are peeled off the thin outer shell and cleaned in water, then packaged according to standard 9-12 fruits/carton or according to customer's request.

**Suitable for distribution customers*



Fresh coconuts

Peel

Products selected according to quality A are peeled from the outside, fruit weight after peeling ranges from 450g to 800g/fruit, it will be engraved logo/brand name or not, packaged 9-12 fruits/carton or Customer's request

**Suitable for customers distributing valuable, branded products*



Fresh coconuts

Ring lid

This product is further developed from the diamond cut and peel, more convenient to use and has an additional straw, packaged in 9-12 fruits/box or according to customer's request.

**Suitable for customers distributing valuable, branded products*

Fresh coconut Prices

***The price list is for reference only so you can better understand our FOB prices. If you want an accurate and good price, do not hesitate to contact us with information at the end

| FOB at Cat Lai port, Ho Chi Minh City, Vietnam | 1 Cont 40F | 5 Cont 40F |
|---|--------------------|-------------------|
| Whole coconuts | 0.90-1.00 \$/fruit | Contact us |
| Diamond cut/ Peel | 1.00-1.01 \$/fruit | Contact us |
| Ring lid | 1.02-1.04\$/fruit | Contact us |



Dried coconuts

- Eat directly
- Food processing: coconut milk, coconut oil, etc....
- As an ingredient in confectionery production
- Use in pharmaceuticals, cosmetics
- Used to make handicraft products



Dried coconuts

Semi husk

These are fully matured coconuts but while de-husking, the husk is left intact over the "eyes" of the coconut. This is a sensitive area, and by protecting it we can increase the shelf life of the coconut as the area susceptible to decay is protected. Packaged 25-30kgs/bag or Customer's request

**Suitable for food processing industry*



Dried coconuts

Fully husk

These are also fully matured coconuts but the husk is removed completely. The shelf life of this variety is little less than the semi husked ones but since there is no husk, handling these coconuts can be done without a mess. Store in a cool and dry place.. Packaged 25-30kgs/bag or Customer's request

**Suitable for food processing industry*

Dried coconut Prices

***The price list is for reference only so you can better understand our FOB prices. If you want an accurate and good price, do not hesitate to contact us with information at the end

| FOB at Cat Lai port, Ho Chi Minh City, Vietnam | 1 Cont 40F | 5 Cont 40F |
|---|-------------------|-------------------|
| Semi husk coconuts | 0.3-0.32 \$/kg | Contact us |
| Fully husk coconuts | 0.3-0.32 \$/kg | Contact us |

FASMPO CO., LTD

**CERTIFICATION
&
ANALYSIS REPORT**





BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Số đơn hàng/Job Order No.: 2403002257
Tên khách hàng/Client's name: CÔNG TY TNHH FASMPO
Địa chỉ/Address: 52/51/1 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Thông tin mẫu/Sample information: DỨA XIÊM NGUYÊN TRÁI / Fresh coconut
Số niêm phong /Seal No.: Không niêm/No seal
Mô tả mẫu /Sample description: Mẫu chứa trong túi nhựa
Ngày nhận mẫu/Date of sample receipt: 01/03/2024
Ngày bắt đầu phân tích/Date of Analysis Commencement: 02/03/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ANALYSIS RESULT(S)

[Xem trang kế/See next page(s)]

Ghi chú/Notes:

*Phương pháp được công nhận ISO/IEC 17025:2017 /ISO/IEC 17025:2017 accredited method.

- ☐ Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/Sample information provided by clients.
- ☐ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/The analysis result(s) valid on tested sample only.
- ☐ Không được sao chép một phần báo cáo kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần WARRANTEK/This Analysis Report shall not be reproduced except in full, without written approval of the Board of Director of WARRANTEK JSC.

Phòng Kiểm nghiệm
Laboratory

LÊ NHƠN ĐỨC

Đại diện Công ty Cổ phần WARRANTEK
On behalf of WARRANTEK JSC

CHÀU THỊ HỒNG VÂN

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2403002257-1

Ngày/Date:

06/03/2024

| STT/ No. | Chỉ tiêu/ Parameter | Đơn vị tính/ Unit | Kết quả/ Result | LOQ | Phương pháp/ Analysis method |
|-------------|--|-------------------------|----------------------------------|------|--|
| 1 | Chlordane /Chlordane | mg/kg | Không phát hiện/ Not detected | 0.01 | WRT/TM/GC/01.05 (Ref. AOAC 2007.01) |
| 2 | Chì (Pb) /Lead | mg/kg | Không phát hiện/ Not detected | 0.1 | Ref. TCVN 10916 : 2015 (AOAC 985.35) |
| 3 | Azinphos-methyl /Azinphos-methyl | mg/kg | Không phát hiện/ Not detected | 0.01 | WRT/TM/GC/01.05 (AOAC 2007.01) |
| 4 | Bromide ion (Br) /Bromide ion (Br) | mg/kg | Không phát hiện/ Not detected | 1.5 | WRT/TM/GC/01.10:2021 (Ref. EN 131912:2000) ^(*) |
| 5 | <i>Escherichia coli</i> (<i>E. coli</i>) / <i>Escherichia coli</i> (<i>E. coli</i>) | CFU/g | Không phát hiện/ Not detected | | ISO 16649-2:2001 ^(*) |
| 6 | <i>Salmonella</i> spp. / <i>Salmonella</i> spp. | /25g | Không phát hiện/ Not detected | | ISO 6579-1:2017 (TCVN 10780-1:2017) ^(*) |

Tổng số chỉ tiêu/Total testing parameters: 6

[Báo cáo kết thúc/End of report]

ANALYSIS TABLE OF NUTRITIONAL CONTENT IN COCONUT POWDER

| Chemical components | Unit | 6 months | 9 months | 12 months |
|---------------------|------|----------|----------|-----------|
| • Moisture | g | 90.5 | 80.6 | 51.9 |
| • Fat | g | 1.3 | 5.3 | 26.1 |
| • Protein | g | 0.8 | 1.4 | 3.9 |
| • Ash | g | 0.6 | 0.6 | 0.9 |
| • Fiber | g | 0.6 | 0.6 | 0.9 |
| Minarals | | | | |
| • Carbohydrate | g | 6.8 | 12.1 | 17.2 |
| • Calcium | mg | 5 | 10 | 32 |
| • Phosphor | mg | 32 | 54 | 96 |
| • Fe | mg | 0.6 | 0.7 | 1.5 |
| • Thiamine | mg | 0.06 | 0.07 | 0.04 |
| • Riboflavin | mg | 0.04 | 0.04 | 0.03 |
| • Niacin | mg | 0.6 | 0.9 | 0.4 |
| • Vitamin C | mg | 5 | 4 | 3 |
| • Energy | Kcal | 42 | 102 | 319 |

**TCVN 9218:2012 & CAC/RCP 4-1971 Hygienic practice for desiccated coconut.*

ANALYSIS TABLE OF NUTRITIONAL CONTENT IN COCONUT WATER

| Composition | Unit | Mature coconut water (Dried coconuts) | Tender coconut <u>water</u> (Young coconuts) |
|-------------------|------|---------------------------------------|--|
| • Total solids | % | 5.4 | 6.5 |
| • Reducing sugars | % | 0.2 | 4.4 |
| • Minerals | % | 0.5 | 0.6 |
| • Protein | % | 0.1 | 0.01 |
| • Fat | % | 0.1 | 0.01 |
| • Acidity | mg% | 60.0 | 120.0 |
| • pH | % | 5.2 | 4.5 |
| • Potassium | mg% | 247.0 | 290.0 |
| • Sodium | mg% | 54 | 96 |
| • Calcium | mg% | 0.7 | 1.5 |
| • Magnesium | mg% | 0.07 | 0.04 |
| • Iron | mg% | 0.04 | 0.03 |
| • Copper | mg% | 0.9 | 0.4 |
| • Phosphorous | mg% | 4 | 3 |

*TCVN 10738:2015 & CODEX STAN 234-1999, Rev 2-2007, Amd 2013
 Recommended Methods of Analysis and Sampling



FASMPO's countries distribution map

Contact Us:

www.fasmpo.com

- **International:** sale.fasmpo@gmail.com
- **Customer Service:** info@fasmpo.com
- **WhatsApp/Social apps:** +84938741145 - Ethan
- **Address:**
 - **Office:** 52/51/1 Nguyen Sy Sach St, Ward 15, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam
 - **Factory :** Tan Trung commune, Mo Cay Nam district, Ben Tre province, Vietnam

Thank you !